

## **HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**Nguyễn Thị Thu, Nguyễn Thị Nu, Trường Đại học Mở - Địa chất**

**Tóm tắt:** *Tín dụng ngân hàng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển nền kinh tế nói chung, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng. Tuy nhiên, quan hệ tín dụng giữa ngân hàng và doanh nghiệp vừa và nhỏ trong những năm qua còn tồn tại bất cập. Doanh nghiệp thiếu vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ và thiết bị, nhưng khó tiếp cận được nguồn vốn của ngân hàng. Vì vậy, cần có những giải pháp tích cực để mở rộng hoạt động tín dụng ngân hàng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

### **1. Đặt vấn đề**

Từ năm 1986, Việt Nam bắt đầu thực hiện chính sách đổi mới kinh tế và chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, giải phóng sức sản xuất, động viên tối đa nguồn lực bên trong và bên ngoài cho mục tiêu công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Chính sách đó đã cho phép doanh nghiệp vừa và nhỏ dần dần hình thành và phát triển.

Doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nước ta có tiềm năng phát triển lớn và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Chiếm tới 97% tổng số doanh nghiệp trong cả nước, doanh nghiệp vừa và nhỏ đã đóng góp một lượng đáng kể vào GDP và thu hút một lực lượng lao động lớn, tạo nhiều công ăn việc làm, góp phần làm chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần khai thác những tiềm năng trong dân chúng. Hiện tại, cả nước có khoảng 160.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, đóng góp 40% GDP, tạo trên 12 triệu việc làm cho xã hội [1].

Song hiện nay, các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn gặp không ít khó khăn. Một trong những khó khăn chính đối với sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ là thiếu vốn, ít có khả năng tiếp cận được các nguồn tín dụng chính thức (ngân hàng) do không đáp ứng đủ điều kiện cần thiết.

### **2. Vai trò của tín dụng ngân hàng với sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ**

Tín dụng ngân hàng có vai trò rất quan trọng và mang tính quyết định đối với sự phát triển của doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là ở các nước đang phát triển và các nước có nền kinh tế chuyển đổi như Việt Nam.

*Tín dụng ngân hàng tác động trực tiếp đến việc cung cấp và giải quyết nhu cầu vốn cho hoạt động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.* Đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ, một hạn chế mang tính phổ biến là quy mô vốn tự có thấp, thường xuyên thiếu vốn lưu động để tiến hành sản xuất kinh doanh. Để mở rộng hoạt động, doanh nghiệp vừa và nhỏ phải tìm kiếm nguồn vốn từ nhiều kênh khác nhau. Ở Việt Nam, thị trường chứng khoán mới đi vào hoạt động và còn kém phát triển. Hơn nữa, các doanh nghiệp vừa và nhỏ hầu như không đáp ứng được điều kiện để có mặt và tiếp cận được nguồn vốn qua thị trường chứng khoán. Do vậy nguồn vốn tín dụng ngân hàng càng giữ vị trí quan trọng với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ước tính 80% lượng vốn cung ứng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ là từ kênh ngân hàng [2].

*Tín dụng ngân hàng tạo nguồn vốn cho doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.* Trong môi trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, buộc các doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới công nghệ. Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ ở

nước ta thì đổi mới công nghệ không những là đòi hỏi để phát triển, mà còn là sự cấp thiết để tồn tại.

### **3. Tình hình hoạt động tín dụng ngân hàng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thời gian qua**

Sự phát triển nhanh chóng của khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ đã mở ra thị trường tín dụng lớn đối với hệ thống ngân hàng. Trong hai năm gần đây, số vốn mà các ngân hàng thương mại cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay chiếm bình quân 40% tổng dư nợ. Theo đại diện các ngân hàng, đây là tỷ lệ cao nhất từ trước tới nay, thậm chí có những trường hợp chiếm từ 50-60% tổng dư nợ như Ngân hàng Công thương Việt Nam.

Theo thống kê của Ngân hàng Nhà nước, tốc độ tăng trưởng tín dụng dành cho khối doanh nghiệp vừa và nhỏ trong những năm gần đây đã cho thấy những tín hiệu khả quan: năm 2003 là 37,1%; năm 2004 là 20,18% và năm 2005 ước tính là 22% [3].

Bằng nguồn vốn tín dụng của ngân hàng, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có điều kiện mua sắm máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ tiến tiến, nhiều doanh nghiệp đã sản xuất ra những sản phẩm có mẫu mã đẹp với chất lượng cao, góp phần cải thiện vị trí của sản phẩm nội địa, làm giảm tâm lý chuộng hàng ngoại. Quy mô sản xuất của các doanh nghiệp ngày càng được mở rộng, tạo thêm nhiều công ăn việc làm cho người lao động.

Tuy nhiên, quan hệ tín dụng ngân hàng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong thời gian qua vẫn tồn tại bất cập. Đó là khả năng tiếp cận nguồn vốn ngân hàng thương mại của các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn nhiều hạn chế. Hầu hết các ngân hàng đều khẳng định họ không hề thiếu vốn để kinh doanh. Còn các doanh nghiệp vừa và nhỏ phần lớn đều cho biết đang rất thiếu vốn để phát triển sản xuất kinh doanh, để đổi mới công nghệ và thiết bị, nhưng không vay được tiền của ngân hàng. Qua điều tra của Cục phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (Bộ Kế hoạch đầu tư) tiến hành với sự tham gia của hơn 63 ngàn doanh nghiệp tại 30 tỉnh, thành phố phía Bắc cho thấy: có 66,95% doanh nghiệp cho biết thường gặp khó khăn về tài chính; có 32,38% số doanh nghiệp cho biết đã tiếp cận được các nguồn vốn của Nhà nước, chủ yếu là doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp cổ phần hoá; 35,24% số doanh nghiệp khó tiếp cận và 32,38% số doanh nghiệp không tiếp cận được. Nhằm khắc phục khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, Chính phủ đã có Nghị định 90 để tạo điều kiện vay vốn ngân hàng cho các doanh nghiệp, nhưng thực tế chỉ có 20% doanh nghiệp được thực hiện [4].

#### **Nguyên nhân của hạn chế**

##### ***Những nguyên nhân từ phía doanh nghiệp***

- Đa phần các doanh nghiệp vừa và nhỏ có hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp. Tỷ lệ vay nợ ngân hàng quá hạn cao hơn so với các tổng công ty và hộ nông dân. Hầu hết các cơ sở sản xuất manh mún, phân tán, trình độ công nghệ, thiết bị quá lạc hậu, lao động thủ công nên sản phẩm khó cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn. Trình độ cán bộ quản lý và lao động của các doanh nghiệp vừa và nhỏ còn nhiều hạn chế, khả năng quản trị điều hành thấp, hoạt động kinh doanh chủ yếu theo thương vụ, chạy theo phong trào mà không có chiến lược phát triển nên dễ đổ bể. Đây là một thực tế khó thuyết phục được các ngân hàng thương mại cho vay vốn đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Doanh nghiệp vừa và nhỏ không đáp ứng đủ các điều kiện bảo đảm vay tiền của ngân hàng thương mại. Bản thân đội ngũ doanh nghiệp vừa và nhỏ có số vốn chủ sở hữu thấp, ít có tài sản thế chấp cầm cố, không có người bảo lãnh, cũng không lập được phương án kinh doanh có đủ sức thuyết phục.

- Doanh nghiệp chưa thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính của hầu hết các doanh nghiệp không đủ độ tin cậy. Nhiều doanh nghiệp không thực hiện đúng chế độ thống kê kế toán; số liệu phản ánh không chính xác tình hình sản xuất kinh doanh và tài chính của mình. Bên cạnh đó cũng tồn tại không ít doanh nghiệp làm trái chức năng được phép, cố ý làm trái pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, sử dụng giấy tờ giả mạo, lừa đảo cả cơ quan chức năng để thành lập doanh nghiệp, để xin hoàn vốn VAT, để góp vốn liên doanh, liên kết, lừa đảo vay vốn ngân hàng. Tất cả các hiện tượng trên có tác dụng tiêu cực tới việc mở rộng cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn.

Từ các nguyên nhân trên cho thấy rủi ro trong việc cho vay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ là khá cao. Điều này làm cho các nhà kinh doanh ngân hàng phải đắn đo, suy nghĩ cân nhắc khi đầu tư đối với khu vực các doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhất là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngoài quốc doanh.

#### ***Những nguyên nhân từ phía ngân hàng***

- Tâm lý của các ngân hàng thường không muốn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn mà muốn tập trung đầu tư cho các khách hàng lớn, có độ tin cậy cao. Họ cho rằng, cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn rất mạo hiểm, có tỷ lệ rủi ro cao. Sự bất ổn định của các doanh nghiệp vừa và nhỏ như tỷ lệ phá sản cao và sự dễ bị tổn thương trước những thay đổi của thị trường và nền kinh tế khiến cho các ngân hàng e ngại khi cho họ vay vốn.

- Trình độ của cán bộ ngân hàng còn nhiều hạn chế. Do trình độ nghiệp vụ hạn chế và năng lực yếu kém của ngân hàng, việc định giá các tài sản thế chấp thường thiếu chính xác. Thông thường tài sản thế chấp được định giá quá thấp so với mức giá thị trường làm cho khoản vay rất nhỏ.

Các cán bộ ngân hàng thiếu kinh nghiệm trong việc điều tra, nghiên cứu thẩm định dự án, phương án vay vốn. Khâu chọn lọc phân loại khách hàng chưa được quan tâm đúng mức và làm thường xuyên dẫn đến việc cho vay tràn lan, cho vay sai mục đích, không kiểm tra hướng dẫn cho doanh nghiệp sử dụng vốn vay có hiệu quả, làm thất thoát vốn của ngân hàng.

- Các thủ tục rườm rà và quy định về điều khoản cho vay còn quá hạn hẹp cũng là nhân tố cản trở các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn ngân hàng.

#### ***Các nguyên nhân thuộc cơ chế chính sách***

- Môi trường pháp lý chưa đầy đủ và đồng bộ. Nước ta đang trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế. Vì vậy, hệ thống pháp luật chung cho toàn bộ nền kinh tế chưa hoàn chỉnh và thiếu đồng bộ. Hơn nữa, qua việc thực thi pháp luật và các chính sách trên thực tế đã bộc lộ nhiều nhược điểm, nhiều quy định pháp luật còn chồng chéo, khó hiểu, rắc rối. Với môi trường pháp lý như vậy đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp, của các ngân hàng, cũng như đến hoạt động tín dụng giữa ngân hàng và doanh nghiệp.

- Chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước chưa phù hợp và đang trong quá trình điều chỉnh, đổi mới, hoàn thiện (chính sách thuế, chính sách đầu tư, chính sách tài chính tín dụng, chính sách đất đai...). Các doanh nghiệp điều chỉnh phương án sản xuất kinh doanh không kịp với sự thay đổi của chính sách kinh tế vĩ mô nên gặp khó khăn, kinh doanh thua lỗ hoặc không đủ điều kiện vay vốn.

- Hoạt động quản lý, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp của các cơ quan quản lý không hiệu quả, không làm giảm được hiện tượng trốn lậu thuế, làm hàng giả, lừa đảo, chiếm dụng vốn của ngân hàng.

#### **4. Các giải pháp để mở rộng hoạt động tín dụng ngân hàng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ**

##### ***Về phía Nhà nước***

- Hoàn thiện môi trường kinh tế, pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tín dụng ngân hàng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật để khuyến khích các doanh nghiệp yên tâm hoạt động kinh doanh theo đúng pháp luật như ban hành các chính sách hỗ trợ, bảo vệ doanh nghiệp vừa và nhỏ (chính sách thuế, chính sách thương mại, đất đai...). Thiết lập môi trường pháp lý lành mạnh, bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trong quan hệ tín dụng với ngân hàng.

- Phát triển rộng rãi và nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ bảo lãnh tín dụng. Quỹ bảo lãnh tín dụng là hình thức được nhiều quốc gia sử dụng trong việc giải quyết mối quan hệ vay mượn giữa ngân hàng và doanh nghiệp, nhờ quỹ này đã làm giảm đáng kể chi phí giao dịch của ngân hàng khi cho vay, giúp ngân hàng giảm bớt rủi ro và nhờ đó gia tăng đáng kể các khoản vay cho khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ. Để quỹ bảo lãnh thực sự có hiệu quả cần thực hiện nhiều biện pháp khác nhau, trong đó phải kể đến việc phát huy vai trò hiệp hội của các doanh nghiệp.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhờ đó sẽ giảm bớt số các doanh nghiệp làm ăn bất hợp pháp, buôn lậu, trốn thuế, kinh doanh trái phép, lừa đảo, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp làm ăn chân chính đầu tư kinh doanh, phát triển sản xuất, tăng uy tín và tạo được lòng tin với ngân hàng.

##### ***Về phía ngân hàng***

- Đa dạng hoá phương thức cho vay và thực hiện linh hoạt các hình thức bảo đảm cho tiền vay phù hợp với các điều kiện thực tế của doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Trong môi trường hoạt động còn nhiều rủi ro thì các ngân hàng thương mại yêu cầu tiền vay bằng tài sản thế chấp là điều đúng đắn. Tuy nhiên, trong thực tế các doanh nghiệp vừa và nhỏ lại vấp phải một số hạn chế là quy mô vốn chủ sở hữu nhỏ, thiếu tài sản thế chấp. Vậy, đối với những doanh nghiệp làm ăn hiệu quả, có uy tín, ngân hàng cần có biện pháp khuyến khích cho vay bằng tín chấp hoặc đa dạng hoá các tài sản thế chấp bằng các giấy tờ có giá như hợp đồng, bảo hiểm nhân thọ, trái phiếu, kỳ phiếu ngân hàng, sổ tiết kiệm...

- Tăng cường đội ngũ cán bộ đi sâu sát cơ sở, xây dựng và tổ chức tốt mạng lưới thông tin doanh nghiệp, phát triển các bộ phận hỗ trợ thông tin tín dụng để cung cấp các thông tin chính xác về khách hàng, để xếp hạng doanh nghiệp khi cho vay vốn, bảo đảm vốn được cho vay đúng đối tượng và được sử dụng một cách có hiệu quả.

- Đào tạo kỹ năng và nâng cao năng lực phân tích tín dụng cho các cán bộ ngân hàng. Hoạt động kinh doanh ngày càng đa dạng, phức tạp và luôn thay đổi đòi hỏi các quyết định cho vay phải được phân tích kỹ càng, chính xác và có quyết định nhanh chóng.

##### ***Về phía doanh nghiệp***

- Nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh, chủ động trong việc xây dựng dự án, phương thức đầu tư phù hợp với năng lực về vốn, công nghệ và con người. Đặc biệt chú trọng đến phương án lựa chọn công nghệ đảm bảo tính tiên tiến, hiện đại, tự động hoá tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh, chất lượng cao.

- Nâng cao năng lực quản lý đối với đội ngũ lãnh đạo; tích cực đào tạo nguồn nhân lực, chủ động và sáng tạo áp dụng kiến thức công nghệ mới, các chương trình quản lý kinh tế vào sản xuất kinh doanh, xây dựng doanh nghiệp phát triển và bền vững.

- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật doanh nghiệp và các văn bản liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện chế độ hạch toán kế toán, báo cáo tài chính nghiêm chỉnh công khai...

Chỉ có như vậy doanh nghiệp vừa và nhỏ mới thuyết phục được ngân hàng khi vay vốn.

## **5. Kết luận**

Sự tồn tại và phát triển của loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nền kinh tế thị trường là tất yếu khách quan. Hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ dưới tác động của cơ chế chung, bên cạnh việc huy động vốn của chính bản thân thì vốn tín dụng ngân hàng đóng vị trí quan trọng hàng đầu. Để tín dụng ngân hàng thực sự trở thành đòn bẩy kinh tế thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ phát huy được vai trò của mình trong nền kinh tế quốc dân, cần có những giải pháp hữu hiệu và đồng bộ từ nhiều phía: Nhà nước, ngân hàng và doanh nghiệp.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1], [2], [3]. Kinh nghiệm và sáng kiến, “Vốn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam: Ngân hàng nói gì?”, VNECONOMY cập nhật ngày 29/11/2005

[4]. Lê Phong, “Thực trạng doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam”, VNECONOMY cập nhật ngày 29/11/2005

## **SUMMARY**

### **Bank credit for small and medium enterprises in Viet Nam now**

**Nguyen Thi Thu, Nguyen Thi Nu, *University of Mining and Geology***

Bank credit plays an important role in development of Viet Nam economy in general, small and medium enterprise sector in particular. However, there are many barriers in relation between banks and the enterprises. The enterprises have been lack of capital to do bussiness, but approaching the bank credit capital is difficult. So, it is necessary to make solutions to expand bank credit ativity for small and medium enterprises.

---

*Người biên tập: TS. Trần Đình Thảo*